

Bản án số: 76 /2022/HSST
Ngày 07 tháng 09 năm 2022

NHÂN DANH

NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Vinh - Cán bộ hưu
2. Bà Ngô Thị Mai – Cán bộ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuỷ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 09 năm 2022, tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐ XX ST- HS ngày 23/08/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1982;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12;

- Họ và tên bố: Nguyễn Văn Th (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ hai; Họ và tên vợ: Đồng Thị H , sinh năm 1982 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012.

- Nhân thân: - Bản án số 38/HSST ngày 19/5/2011 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 19 tháng 12 ngày. H đã chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 05/3/2012; Bản án số 49/HSST ngày 29/7/2015 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. H chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/8/2015, chấp hành xong tiền phạt và án phí ngày 12/6/2019.

- Tiền án: Bản án số 86/HSST ngày 31/10/2019 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nguyễn Văn H chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2021, chấp hành xong án phí ngày 21/01/2020.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Đồng Văn H**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1984;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H , xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12;

- Họ và tên bố: Đồng Văn H , sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Nh , sinh năm 1960; Gia đình có 02 anh em, bản thân là con cả; Họ và tên vợ: Đào Thị O , sinh năm 1987 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008.

- Nhân thân: Bản án số 20/HSST ngày 17/4/2013 của TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn lậu”, thời gian thử thách 27 tháng 26 ngày. H chấp hành xong án phí ngày 17/6/2013; Bản án số 61/HSST ngày 10/11/2015 của TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với bản án số 20 buộc H chấp hành 02 năm 09 tháng tù. H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2017 và chấp hành xong án phí ngày 07/3/2016.

- Tiền án: Bản án số 19/HSST ngày 18/3/2020 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2021.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Đặng Đức D , sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố L , thị trấn K , huyện C, tỉnh Bắc Giang;

3. Anh Nông Duy H

Địa chỉ: Đền G, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Trần Văn T , sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Giang;

2. Anh Thân Tiến Dũng, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang;

3. Anh Hà Tuấn A , sinh năm 2004;

Địa chỉ: Thôn H , xã M, huyện C, tỉnh Bắc Giang;

(Toàn bộ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc tổ dân phố V , thị trấn V , huyện C, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an thị trấn V , huyện C bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 ở tổ dân phố T, thị trấn K , huyện C và Đồng Văn H, sinh năm 1984 ở thôn H , xã Ng, huyện C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroine thu giữ tại nền đường nhựa, cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 98C1-069.82 màu đen trắng, niêm phong ký hiệu “QT”.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 98C1-069.82 màu đen trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ tại lòng bàn tay phải của H.

- 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Đồng Văn H, thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải H đang mặc.

- Số tiền 365.000 đồng thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái H đang mặc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải H đang mặc.

- 01 chiếc ví giả da màu đen, trong ví có 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nông Duy H và số tiền 115.000 đồng thu giữ tại túi quần phía trước, bên trái H đang mặc.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H và Đồng Văn H nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 847/KL-KTHS ngày 20/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine trong phong bì niêm phong ký hiệu “QT” gửi giám định đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng là 7,577 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Đồng Văn H khai nhận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 18/5/2022, H đang ở nhà thì H gọi điện thoại nhờ H đi mua ma túy hộ H, H đồng ý. Khoảng 20 phút sau, H đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 98C1-069.82 màu đen trắng đến đón H về nhà mình. Tại nhà của H, H đưa cho H số tiền 8.000.000 đồng để H mua ma túy hộ H. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS 98C1-069.82 chở H đi xuống khu vực nhà thờ đổ thuộc thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy. Khi đi đến một ngõ nhỏ (không rõ tên) thì H xuống xe rồi đi bộ một mình vào trong ngõ, gặp 01 người đàn ông không quen biết. H đặt vấn đề mua 8.000.000 đồng ma túy heroine, người đàn ông này đồng ý. H đưa cho người này 8.000.000 đồng, người này đưa lại cho H 03 túi nilon mỗi túi đều chứa ma túy heroine. H cầm ma túy ở tay rồi đi bộ ra chỗ H đang đứng chờ. H ngồi lên xe và đút 03 túi đựng ma túy mà H vừa mua được vào khe dưới của yên xe phía bên trái rồi bảo H đi về. Khi đi về đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc tổ dân phố Vôi, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang thì bị lực lượng công an phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho H, H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98C1-069.82 thu giữ nêu trên, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố Th, thị trấn K, huyện C. Khi cho Nguyễn Văn H mượn xe, anh H không biết H sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng, tài sản, đồ vật thu giữ được, Cơ quan điều tra chuyển để giải quyết cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Bản Cáo trạng số 62 /CT- VKS ngày 01 / 08 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Văn H, Đồng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 BLHS;.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Các bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Đồng Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Đồng Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2, Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đồng Văn H từ 06 năm 06 tháng, đến 07 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022.

- Áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xö ph'ít bị cáo Đồng Văn H từ 06 năm, đến 06 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn Vôì- Lạng Giang- Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, ký hiệu "QT" chứa ma túy hoàn lại sau giám định, tổng khối lượng là 7,577 gam.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen-trắng, biển số: 98C1-069.82, số khung: 053923, số máy: 053923.

- Trả lại cho Đồng Văn H 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có chữ "LAOSEN", bên trong ví có: 01 (một) căn cước công dân số 024084010694 mang tên Đồng Văn H và số tiền 365.000đồng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, số sê ri: 354862048742857 của Đồng Văn H.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

SamSung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 359002100026841/01 của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho Nguyễn văn H 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, trên ví có chữ “TOMA”, bên trong ví có: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006319 mang tên Nông Duy Hải và số tiền 115.000đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy quy định. Bị cáo H thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/ 2016 UBTVQH không phải nộp tiền án phí.

Bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng: Những người này đều đã được triệu tập hợp lệ; những người này đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra đã có trong hồ sơ vụ án, và không có yêu cầu bổ sung nào khác. Xét thấy sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định.

[2]. Tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cũng như vật chứng đã thu hồi, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở để xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ thuộc tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, Nguyễn Văn H và Đồng Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 7,577 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Lạng Giang phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Đồng Văn H đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy: Hành vi hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn của địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có dấu hiệu tổ chức, bị cáo H có vai trò chủ mưu, khởi sự, là người bỏ tiền và nhờ H đi mua ma túy hộ nên có vai trò chính trong vụ án, bị cáo H tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức, đi mua ma túy hộ cho H nên có vai trò thứ hai trong vụ án nên, nên căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo có nhân thân xấu bị cáo H năm 2011 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, năm 2015 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Năm /2019 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo H năm 2013 bị TAND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn lậu”, năm 2015 bị TAND huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với bản án số 20 buộc H chấp hành 02 năm 09 tháng tù. Năm 2020 bị TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành sự nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo là những đối tượng khó giáo dục, cải tạo, cần phải có hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới mong cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều có tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội quá trình điều tra thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ Luật hình sự; Bị cáo H có bố được tặng huân chương kháng chiến và là thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không có thu nhập, bị cáo H thuộc hộ nghèo nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn Vôl- Lạng Giang- Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của Đồng Văn H, Nguyễn Văn H và những người tham gia, ký hiệu “QT” chứa ma túy hoàn lại sau giám định, tổng

khối lượng là 7,577 gam.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen-trắng, biển số: 98C1-069.82, số khung: 053923, số máy: 053923.

- Trả lại cho Đồng Văn H 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có chữ “LAOSEN”, bên trong ví có: 01 (một) căn cước công dân số 024084010694 mang tên Đồng Văn H và số tiền 365.000đồng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, số sê ri: 354862048742857 của Đồng Văn H.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 359002100026841/01 của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho **Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, trên ví có chữ “TOMA”, bên trong ví có: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006319 mang tên Nông Duy H và số tiền 115.000đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.**

[7]. Về các nội dung khác: Đối với Đối với đối tượng đã bán ma túy cho H, H không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/ 2016 UBTVQH không phải nộp tiền án phí.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng pháp luật và hình phạt:

- Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù ,về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022.

- Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/ 2016 UBTVQH UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn H 06 (sáu) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn Vôi- Lạng Giang- Bắc Giang và Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của Đồng Văn H, Nguyễn Văn H và những người tham gia, ký hiệu “QT” chứa ma túy hoàn lại sau giám định, tổng khối lượng là 7,577 gam.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn H 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đen-trắng, biển số: 98C1-069.82, số khung: 053923, số máy: 053923.

- Trả lại cho Đồng Văn H 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, trên ví có chữ “LAOSEN”, bên trong ví có: 01 (một) căn cước công dân số 024084010694 mang tên Đồng Văn H và số tiền 365.000đồng.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đã qua sử dụng, số sê ri: 354862048742857 của Đồng Văn H.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 359002100026841/01 của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 (một) chiếc ví giả da màu đen, trên ví có chữ “TOMA”, bên trong ví có: 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006319 mang tên Nông Duy Hải và số tiền 115.000đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Sở tư pháp.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hà

